

BÁO CÁO TÀI SẢN CỦA QUỸ

Quý III năm 2012

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 09/10/2012

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Tài sản	Kỳ báo cáo	Kỳ trước	Chênh lệch kỳ báo cáo so với kỳ trước
I.1	Tiền	31.640.152.477	30.164.330.990	1.475.821.487
I.2	Các khoản Đầu tư	410.572.428.072	441.328.758.472	(30.756.330.400)
I.2.1	Trái phiếu	164.112.259.172	165.566.569.172	(1.454.310.000)
I.2.2	Cổ phiếu	246.460.168.900	275.762.189.300	(29.302.020.400)
I.2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	243.719.668.900	270.643.689.300	(26.924.020.400)
I.2.2.2	Cổ phiếu chưa niêm yết	2.740.500.000	5.118.500.000	(2.378.000.000)
I.2.3	Chứng khoán khác	-	-	-
I.3	Cổ tức sẽ được nhận	437.074.500	300.861.000	136.213.500
I.4	Lãi sẽ được nhận	7.763.405.202	2.799.354.535	4.964.050.667
I.5	Tiền bán Chứng khoán phải thu	-	2.409.833.674	(2.409.833.674)
I.6	Các khoản phải thu khác	-	-	-
I.7	Các Tài sản khác	-	-	-
I.8	Tổng Tài sản	450.413.060.251	477.003.138.671	(26.590.078.420)
STT	Nợ			-
II.1	Tiền phải thanh toán mua Chứng khoán	-	9.756.365.784	(9.756.365.784)
II.2	Các khoản phải trả khác	946.057.787	1.606.558.837	(660.501.050)
II.2.1	Phí quản lý	750.413.638	777.415.840	(27.002.202)
II.2.2	Phí lưu ký, giám sát	30.766.959	31.874.049	(1.107.090)
II.2.3	Phải trả phí kiểm toán	-	-	-
II.2.4	Phải trả thuế thu nhập cá nhân	5.640.000	7.163.884	(1.523.884)
II.2.5	Phải trả khác	159.237.190	790.105.064	(630.867.874)
II.3	Tổng nợ	946.057.787	11.362.924.621	(10.416.866.834)
STT	Các chỉ tiêu khác			
III.1	Tài sản ròng của Quỹ (I.8-II.3)	449.467.002.464	465.640.214.050	(16.173.211.586)
III.2	Tỷ lệ tổng nợ trên tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	0,21%	2,44%	-2,23%
III.3	Tổng số Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	50.000.000	50.000.000	-
III.4	Giá trị tài sản ròng NAV của một Đơn vị Quỹ/Chứng chỉ Quỹ	8.989	9.313	(323)



Lê Thị Thành Tâm
Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ



Henk Ruitenberg

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ

Quý III năm 2012

1. Tên Công ty Quản lý Quỹ: Công ty quản lý Quỹ Eastspring Investments
2. Tên Ngân hàng giám sát: Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
3. Tên Quỹ: Quỹ Đầu tư cân bằng Prudential - PRUBF1
4. Ngày lập báo cáo: 09/10/2012

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
I	Giá trị Tài sản ròng đầu kỳ của Quỹ	465.640.214.050	446.951.968.286
II	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(16.173.211.586)	18.688.245.764
	Trong đó		
1	Thay đổi giá trị Tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(16.173.211.586)	18.688.245.764
2	Thay đổi giá trị Tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà Đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị Tài sản ròng cuối kỳ	449.467.002.464	465.640.214.050
IV	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ	8.989	9.313


Lê Thị Thành Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Giám Đốc Công ty Quản lý Quỹ


Henk Ruitenberg

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Quý III năm 2012

Đơn vị tính: VNĐ

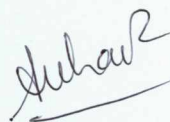
Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Năm báo cáo		Năm trước năm báo cáo	
		Số phát sinh kỳ báo cáo	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	Số phát sinh kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
A. Xác định Kết quả hoạt động đã thực hiện					
I	Thu nhập từ hoạt động Đầu tư đã thực hiện	6.039.260.136	16.944.068.263	(424.230.118)	(8.178.244.652)
1	Cổ tức được nhận	2.990.692.700	9.135.127.890	2.069.039.300	5.763.660.800
2	Lãi trái phiếu được nhận	4.923.876.921	14.646.652.152	1.446.349.391	4.563.631.182
3	Lãi tiền gửi	220.896.353	1.307.291.298	5.698.260.514	14.919.594.825
4	Thu nhập bán chứng khoán	(2.096.205.838)	(8.145.003.077)	(9.710.483.490)	(33.497.735.626)
5	Thu nhập khác	-	-	72.604.167	72.604.167
II	Chi phí	1.828.691.424	8.267.057.317	1.702.664.646	7.788.793.827
1	Phí Quản lý Quỹ	2.285.969.892	6.813.821.297	2.084.135.188	6.277.420.972
2	Phí lưu ký, giám sát, quản lý tài sản Quỹ	93.724.767	279.366.675	85.449.543	257.374.260
3	Chi phí họp, đại hội	(462.896.174)	466.119.826	(491.253.611)	451.886.389
4	Chi phí Kiểm toán	-	770.000	-	2.454.540
5	Chi phí tư vấn, đánh giá	-	-	-	-
6	Phí in báo cáo thường niên	(228.035.000)	149.485.000	(84.638.820)	186.753.180
7	Các loại phí khác	139.927.939	557.494.519	108.972.346	612.904.486
III	Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện được phân phối trong kỳ (I - II)	4.210.568.712	8.677.010.946	(2.126.894.764)	(15.967.038.479)
B. Xác định kết quả chưa thực hiện					
I	Thu nhập	-	80.768.131.699	18.623.778.579	56.496.499.832
1	Thu nhập đánh giá các khoản đầu tư chứng khoán	-	80.768.131.699	18.623.778.579	56.496.499.832
2	Thu nhập chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối kỳ	-	-	-	-
II	Chi phí	20.383.780.298	37.206.230.870	3.563.884.305	53.551.121.491
1	Chênh lệch lỗ đánh giá các khoản đầu tư	20.383.780.298	37.206.230.870	3.563.884.305	53.551.121.491
2	Chênh lệch lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá lại cuối	-	-	-	-
III	Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện cuối kỳ (I - II)	(20.383.780.298)	43.561.900.829	15.059.894.274	2.945.378.341

Tp. HCM, Ngày 09 tháng 10 năm 2012


Lê Thị Thanh Tâm
 Giám Đốc Dịch Vụ Quản Lý Quỹ
 Bộ Phận Dịch Vụ Chứng Khoán HSBC

Người lập biểu



Vũ Thị Hào

Công ty quản lý quỹ

KT. Kế toán trưởng
 Trưởng phòng
 Giao dịch Quản lý Quỹ



Phan Trinh Trúc

Giám đốc


Henk Ruitenberg